

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp phát triển công nghiệp chế biến nông lâm thủy sản và cơ giới hóa sản xuất nông nghiệp

Thực hiện Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 04/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp phát triển công nghiệp chế biến nông lâm thủy sản và cơ giới hóa sản xuất nông nghiệp, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 04/6/2020 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

- Xác định nhiệm vụ và giao trách nhiệm cho các sở, ngành, địa phương, đơn vị trong việc phát triển chế biến nông lâm thủy sản và cơ giới hóa nông nghiệp, gắn với thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và phát triển các chuỗi giá trị nông sản an toàn.

2. Yêu cầu

- Việc tổ chức thực hiện phải đảm bảo chất lượng, hiệu quả; các sở, ngành, địa phương, đơn vị phải nghiêm túc thực hiện các nhiệm vụ được giao và báo cáo theo quy định.

- Giám đốc các sở, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị liên quan phải chủ động tổ chức, chỉ đạo, triển khai thực hiện, đồng thời phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

II. NỘI DUNG CỦA KẾ HOẠCH

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 20/4/2015 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tái cơ cấu ngành nông nghiệp đến năm 2020, định hướng đến năm 2025 theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, khả năng cạnh tranh và phát triển bền vững; đẩy mạnh ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ.

- Tăng cường kêu gọi doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực chế biến nông lâm thủy sản theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ;

xây dựng và triển khai các mô hình, dự án chế biến nông lâm thủy sản gắn với chuỗi sản xuất hàng hóa quy mô lớn, tập trung, tạo ra các sản phẩm có giá trị gia tăng cao, an toàn, hướng đến xuất khẩu; triển khai các giải pháp hỗ trợ khôi phục các hoạt động sản xuất, chế biến, cung ứng nông sản bị ảnh hưởng của dịch bệnh, đặc biệt là dịch Covid-19.

- Đẩy mạnh việc thực hiện tích tụ, tập trung đất đai theo Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 11/01/2019 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; tăng cường áp dụng cơ giới hóa đồng bộ trong các khâu sản xuất nông nghiệp, chế biến và bảo quản nông sản; xây dựng và triển khai các mô hình tích tụ, tập trung đất đai phục vụ áp dụng cơ giới hóa đồng bộ, xây dựng cánh đồng lớn, xây dựng chuỗi giá trị, trong đó ưu tiên các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp để tạo ra các chuỗi liên kết giữa sản xuất với chế biến nhằm nâng cao giá trị và sức cạnh tranh hàng nông sản; kêu gọi đầu tư cung cấp dịch vụ logistics vào nông nghiệp, từng bước hình thành các doanh nghiệp logistics đầu tàu, có đủ sức cạnh tranh trong nước và quốc tế, đồng thời hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp dịch vụ logistics theo phương châm hiện đại, chuyên nghiệp.

- Tăng cường ứng dụng, chuyển giao khoa học kỹ thuật vào chế biến nông lâm thủy sản và cơ giới hóa nông nghiệp; hỗ trợ các doanh nghiệp chế biến, bảo quản nông sản triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến vào chế biến, kiểm soát chất lượng và an toàn thực phẩm như: HACCP, SSOP, ISO...; nghiên cứu xây dựng, triển khai các mô hình, dự án áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến vào chế biến, kiểm soát chất lượng để tạo ra các sản phẩm nông lâm thủy sản đáp ứng các tiêu chuẩn an toàn.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Quyết định 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt “Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”; xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao hàng năm phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, trong đó ưu tiên đào tạo nguồn nhân lực cho ngành chế biến, bảo quản nông lâm thủy sản và cơ giới hóa nông nghiệp.

- Thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách của Trung ương, của tỉnh về phát triển chế biến nông lâm thủy sản và cơ giới hóa nông nghiệp; rà soát các quy định, cơ chế, chính sách liên quan, trên cơ sở đó tham mưu đề xuất cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung, ban hành mới các cơ chế, chính sách đủ mạnh, đủ sức hấp dẫn, tạo thuận lợi cho việc thu hút đầu tư của doanh nghiệp vào phát triển công nghiệp chế biến nông lâm thủy sản và cơ giới hóa nông nghiệp.

- Tham mưu, tổ chức triển khai thực hiện các chương trình xúc tiến thương mại thường niên; hỗ trợ các doanh nghiệp trong tỉnh tham gia các chương trình xúc tiến thương mại nông nghiệp do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các tỉnh, thành tổ chức để quảng bá, kết nối các cơ sở sản xuất với các cơ sở chế biến, tiêu thụ nông sản, thực phẩm trong và ngoài tỉnh, thúc đẩy

phát triển các chuỗi cung ứng - tiêu thụ sản phẩm nông lâm thủy sản an toàn; tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình hợp tác thương mại lĩnh vực nông nghiệp với các tỉnh, thành.

2. Sở Công Thương

- Triển khai các giải pháp đảm bảo nguyên liệu đầu vào phục vụ sản xuất nông nghiệp và công nghiệp chế biến nông sản; tăng cường công tác quản lý và phát triển cụm công nghiệp để tạo môi trường thuận lợi thu hút các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp; rà soát quy hoạch phát triển các cụm công nghiệp đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt, lập phương án phát triển cụm công nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 để tích hợp vào quy hoạch tỉnh.

- Tăng cường công tác thu hút các dự án đầu tư sản xuất máy nông nghiệp, dự án đầu tư phát triển chế biến nông lâm thủy sản.

- Tập trung huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của Nhà nước và các thành phần kinh tế để xây dựng thương mại ở nông thôn; triển khai các giải pháp để tiêu thụ sản phẩm của các nhà máy chế biến sản phẩm nông lâm thủy sản; đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, đa dạng hóa thị xuất khẩu nông sản, tăng cường xuất khẩu nông sản chính ngạch; triển khai các giải pháp đồng bộ để tận dụng tốt cơ hội từ các hiệp định thương mại tự do đã ký kết, đặc biệt là FVPTA, COTPP đối với các mặt hàng nông sản chế biến.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất mở rộng kênh phân phối thị trường trong nước đối với hàng hóa chế biến nông sản; phát triển thương mại điện tử; tham mưu rà soát các quy hoạch phát triển hệ thống hạ tầng thương mại chủ yếu (chợ, siêu thị, trung tâm thương mại,...), lập phương án quy hoạch phát triển hệ thống hạ tầng thương mại đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 để tích hợp vào quy hoạch tỉnh.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

- Hỗ trợ các địa phương, doanh nghiệp nghiên cứu, đổi mới công nghệ bảo quản, chế biến để tạo ra các sản phẩm nông sản có giá trị gia tăng cao, đáp ứng tiêu chuẩn sạch, an toàn, tiết kiệm năng lượng, thân thiện môi trường, đảm bảo tiêu chuẩn xuất khẩu.

- Đẩy mạnh tiếp nhận, chuyển giao công nghệ sản xuất theo hướng ứng dụng công nghệ cao và tự động hóa. Đưa nhanh các tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp, hỗ trợ hình thành và phát triển các mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sinh học; nghiên cứu lai tạo, khảo nghiệm giống cây trồng, vật nuôi có năng suất cao, chất lượng tốt phục vụ sản xuất nông nghiệp.

- Tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách, chương trình, đề án nâng cao năng lực khoa học công nghệ, đặc biệt ưu tiên chế biến, chế tạo lĩnh vực nông nghiệp, tạo đòn bẩy quan trọng từ vốn đầu tư, cơ hội tiếp cận thị trường công nghệ, phát triển tài sản trí tuệ và xây dựng thương hiệu. Xây

dựng và phát triển các tổ chức trung gian của thị trường khoa học công nghệ, đa dạng phương thức, kết nối cung cầu công nghệ, chuyển giao khoa học công nghệ, hỗ trợ cung cấp thông tin để doanh nghiệp lựa chọn quyết định đầu tư, đổi mới công nghệ sản xuất.

- Hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương, doanh nghiệp xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm nông lâm thủy sản sản để nâng cao uy tín, chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm, trong đó ưu tiên đối với sản phẩm nông nghiệp chủ lực, sản phẩm OCOP và các sản phẩm có lợi thế.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Tham mưu triển khai thực hiện Chương trình đầu tư công hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo quy định tại Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

- Tham mưu cân đối, bố trí vốn đầu tư phát triển để thực hiện các dự án, đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, các chính sách hỗ trợ phát triển công nghiệp chế biến nông lâm thủy sản và cơ giới hóa nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

5. Sở Tài chính

- Phối hợp tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả cơ chế miễn, giảm thuế sử dụng đất sản xuất nông nghiệp theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ cho các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.

- Thực hiện có hiệu quả Nghị định số 58/2018/NĐ-CP ngày 18/4/2018 của Chính phủ về bảo hiểm nông nghiệp; tạo điều kiện cho các doanh nghiệp bảo hiểm xây dựng và phát triển các sản phẩm bảo hiểm nông nghiệp phục vụ nhu cầu đa dạng của người dân.

6. Sở Tài nguyên và Môi trường: phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan của Bộ Tài nguyên và Môi trường để tham mưu triển khai thực hiện các quy định về đất đai nhằm phát triển thị trường quyền sử dụng đất trong nông nghiệp; mở rộng hạn mức chuyển nhượng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân; tham mưu đề xuất các cơ chế thuận lợi để hộ nông dân, hợp tác xã, tổ hợp tác và doanh nghiệp tiếp cận đất đai hình thành các vùng sản xuất, chế biến tập trung.

7. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh Thanh Hóa

- Chỉ đạo các tổ chức tín dụng tập trung các nguồn vốn đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn phục vụ các dự án đầu tư phát triển chế biến nông lâm thủy sản và cơ giới hóa nông nghiệp theo Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 và Nghị định số 116/2018/NĐ-CP ngày 07/9/2018 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn.

- Tăng cường kết nối giữa các ngân hàng với các doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo thuận lợi trong việc tiếp cận

nguồn vốn tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn, đặc biệt là các dự án đầu tư vào chế biến nông lâm thủy sản và cơ giới hóa nông nghiệp.

8. Sở Lao Động, Thương binh và Xã hội: phối hợp chặt chẽ với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực phục vụ sản xuất nông nghiệp, trong đó có nhân lực cho lĩnh vực chế biến, bảo quản nông lâm thủy sản và cơ giới hóa nông nghiệp phù hợp với từng thời kỳ phát triển nông nghiệp, nông thôn.

9. Các sở, ngành, đơn vị liên quan

- Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng tổ chức sản xuất hàng hóa lớn gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ; phát triển cánh đồng lớn với cơ giới hóa đồng bộ trong các khâu của chuỗi giá trị nông sản.

- Xây dựng và phát triển hệ thống logistics đồng bộ nhằm nâng cao giá trị và sức cạnh tranh hàng nông sản. Tăng cường ứng dụng, chuyển giao tiến bộ, khoa học công nghệ vào chế biến, bảo quản nông sản và cơ giới hóa nông nghiệp.

- Đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực kỹ thuật chuyên sâu và nhân lực quản trị cho phát triển cơ giới hóa và công nghiệp chế biến nông sản.

- Rà soát, hoàn thiện và đảm bảo nguồn lực thực hiện các cơ chế, chính sách về đất đai, tín dụng, thuế, bảo hiểm nông nghiệp và thủ tục hành chính nhằm thu hút mạnh mẽ hơn nữa đầu tư của khu vực kinh tế tư nhân.

- Tiếp tục hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng, đa dạng hóa thị trường xuất khẩu nông sản và khai thác tốt thị trường tiêu thụ nông sản trong nước.

10. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp theo hướng tổ chức sản xuất hàng hóa lớn gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ; xây dựng các vùng nguyên liệu chuyên canh cung cấp cho các nhà máy chế biến; tạo môi trường, điều kiện thuận lợi để thu hút doanh nghiệp đầu tư, liên kết sản xuất, phát triển chế biến nông lâm thủy sản và cơ giới hóa nông nghiệp.

- Tiếp tục đổi mới và nhân rộng các hình thức tổ chức sản xuất phù hợp, hiệu quả, trọng tâm là phát triển doanh nghiệp nông nghiệp; đẩy mạnh liên kết sản xuất nông nghiệp theo chuỗi giá trị để phát triển các hình thức hợp tác, liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản, cơ giới hóa nông nghiệp, kết nối hệ thống tiêu thụ trong và ngoài tỉnh, thúc đẩy xây dựng thương hiệu sản phẩm.

- Tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận, tự giác, tự nguyện của mọi tầng lớp Nhân dân, đặc biệt là người nông dân trong quá trình triển khai thực hiện tích tụ, tập trung đất đai phục vụ xây dựng cánh đồng lớn, áp dụng cơ giới hóa đồng bộ, xây dựng các chuỗi liên kết trong sản xuất nông nghiệp.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo, tập huấn cho lao động nông nghiệp, nông thôn, gắn đào tạo với thực tiễn sản xuất, chú trọng lao động trực tiếp sử dụng máy móc thiết bị chế biến nông lâm thủy sản, cơ giới hóa nông nghiệp.

- Tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại để quảng bá, thúc đẩy tiêu thụ các sản phẩm nông lâm thủy sản, đặc biệt là các sản phẩm nông nghiệp chủ lực; hỗ trợ và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tham gia các chương trình xúc tiến thương mại trong và ngoài tỉnh để liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, phát triển thị trường.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách của Trung ương, của tỉnh về phát triển chế biến nông lâm thủy sản và cơ giới hóa nông nghiệp; huy động các nguồn lực, lồng ghép các chương trình, dự án, thu hút đầu tư phát triển chế biến nông lâm thủy sản và cơ giới hóa nông nghiệp.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ngành, đơn vị liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả triển khai thực hiện thuộc lĩnh vực do đơn vị quản lý; định kỳ báo cáo kết quả về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước ngày 01/12 hàng năm để tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ của các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố; kịp thời tổng hợp những khó khăn, vướng mắc để tham mưu, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- VPCP, Bộ NN&PTNT (để b/c);
- TTr: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở: KH&ĐT, TC, CT, NN&PTNT, TN&MT, KH&CN, LĐ-TB&XH;
- NHNN VN chi nhánh Thanh Hóa;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, NN. (482.2020)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Quyền